

Số: 69/QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 - Kinh phí chi quà Tết
Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Tặng cho một số đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng cần thiết khác dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh v/v phân bổ kinh phí cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương thuộc tỉnh thực hiện tặng quà cho một số đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng cần thiết khác dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 - Kinh phí chi quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc.

Tổng số: 2.443.000.000 đồng (Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, các đơn vị thực hiện nhập Tabmis và triển khai thực hiện và tổ chức chi trả cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 84/LN-SLĐTBXH&STC ngày 09/01/2025 của Liên ngành Sở Lao động TBXH, Sở Tài chính, đảm bảo thực hiện xong trước 22/01/2025 theo đúng chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2025.

Các đơn vị lập 04 phiếu phân bổ dự toán gửi về Sở Y tế làm căn cứ nhập dự toán.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC3.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

Phụ lục

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI QUÀ, TRỢ CẤP TẾT NGUYÊN ĐÁN
ẤT TỶ 2025 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 57/QĐ-UBND NGÀY 08/01/2025 CỦA
UBND TỈNH**

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
	Tổng số:			2.443.000.000	Các đơn vị nhập tabmis mã ngành KT: Cấp 1 - 370; cấp 4 - 398
1	Sở Y tế			116.000.000	
	- Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú đang công tác tại Sở Y tế (Trịnh Văn Mạnh; Nguyễn Minh Tuấn)	2	2.000.000	4.000.000	
	- Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú đang công tác tại Phòng Y tế huyện Vân Đồn (Bùi Thị Thuy)	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú đã nghỉ hưu (Bao gồm cả Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí)	55	2.000.000	110.000.000	
2	Bệnh viện tỉnh			335.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	7	2.000.000	14.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu: (1) Nguyễn Đăng Tiến; (2) Đoàn Thị Bích Cơi; (3) Nguyễn Xuân Thuỷ; (4) Trần Thị Hạnh; (5) Phạm Văn Tân; (6) Trần Thanh Nga; (7) Mai Thanh Hằng; (8) Nguyễn Thị Ân; (9) Nguyễn Thị Thu Phương; (10) Nguyễn Thị Tuyết Mai; (11) Trần Ngọc San; (12) Đặng Thị Thuý (13) Nguyễn Thị Thoa	13	2.000.000	26.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	591	500.000	295.500.000	
3	Bệnh viện Bãi Cháy			362.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	2	2.000.000	4.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu (1) Giang Quốc Duy; (2) Đỗ Văn Thịnh; (3) Nguyễn Thị Ngân; (4) Nguyễn Duy Khắc	4	2.000.000	8.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	700	500.000	350.000.000	
4	Bệnh viện Đa khoa KV Cẩm Phả			122.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	3	2.000.000	6.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Thành Xung)	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	228	500.000	114.000.000	
5	Bệnh viện Sản nhi			128.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	4	2.000.000	8.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Quốc Hùng, Đỗ Văn Thịnh, Trần Thị Minh Lý)	3	2.000.000	6.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	228	500.000	114.000.000	
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền			27.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Vi Văn Thái; Bà Nguyễn Thị Hương)	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	42	500.000	21.000.000	
7	Bệnh viện Phổi			48.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác	1	2.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Đinh Văn Điền, Hoàng Trọng Giang)	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	85	500.000	42.500.000	
8	Bệnh viện Lão khoa phục hồi chức năng			42.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	76	500.000	38.000.000	
9	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần			78.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Tấn Dương)	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	105	500.000	52.500.000	
	- Người tâm thần lang thang được nuôi dưỡng tại Bệnh viện	48	500.000	24.000.000	
10	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long			64.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	2	2.000.000	4.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Văn Viện)	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	116	500.000	58.000.000	
11	Trung tâm vận chuyển cấp cứu			12.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	24	500.000	12.000.000	
12	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả			76.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác	1	2.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Đinh Xuân Mai; Trần Ngọc Hương)	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	141	500.000	70.500.000	
13	Trung tâm Y tế Tiên Yên			95.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Văn Cương, Lê Đức Hợp, Đinh Văn Khiêm)	3	2.000.000	6.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	130	500.000	65.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	49	500.000	24.500.000	
14	Trung tâm Y tế Móng cái			114.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Đinh Hùng Minh, Dương Quốc Ninh, bà Nguyễn Thị Kim Hoa)	3	2.000.000	6.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	147	500.000	73.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	69	500.000	34.500.000	
15	Trung tâm y tế Vân Đồn			99.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Đức Hùng, Bà Vũ Thị Thanh Thủy)	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	130	500.000	65.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	56	500.000	28.000.000	
16	Trung tâm Y tế Hải Hà			100.500.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Đông Thanh, Triệu Quang Bùi)	2	2.000.000	4.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	129	500.000	64.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	60	500.000	30.000.000	
17	Trung tâm Y tế Đông triều			156.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Văn Dự, Nguyễn Kim Lâm, Phạm Quang Hữu, Nguyễn Xuân Tiến)	4	2.000.000	8.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	207	500.000	103.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	86	500.000	43.000.000	
18	Trung tâm Y tế Quảng Yên			108.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Thành Vy)	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	135	500.000	67.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	78	500.000	39.000.000	
19	Trung tâm Y tế Bình Liêu			41.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	46	500.000	23.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	36	500.000	18.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
20	Trung tâm Y tế Ba Chẽ			45.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	3	2.000.000	6.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	39	500.000	19.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	40	500.000	20.000.000	
21	Trung tâm Y tế Đầm Hà			52.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Đặng Tuấn Hùng)	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	52	500.000	26.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	48	500.000	24.000.000	
22	Trung tâm Y tế Cô Tô			13.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết	17	500.000	8.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	9	500.000	4.500.000	
23	Trung tâm Y tế TP Hạ Long			94.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Lê Bình, bà Đoàn Thị Toan, Nguyễn Thị Kim Dung)	3	2.000.000	6.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết (phòng khám)	13	500.000	6.500.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	149	500.000	74.500.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết (Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất: Phục vụ bệnh nhân Methadone)	10	500.000	5.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
24	Trung tâm Y tế TP Cẩm phả			46.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết (cơ sở Methadone)	12	500.000	6.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	76	500.000	38.000.000	
25	Trung tâm Y tế TP Uông Bí			35.500.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết (phòng khám)	18	500.000	9.000.000	
	- Trạm Y tế trực cấp cứu chữa bệnh	46	500.000	23.000.000	
	- CB, NV làm nhiệm vụ cấp cứu, chữa bệnh trong các ngày tết (Khoa Y tế công cộng: Phục vụ bệnh nhân Methadone)	3	500.000	1.500.000	
26	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			22.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	4	2.000.000	8.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Văn Huân, Ninh Văn Chủ, Vũ Văn Hiền; bà Phùng Thị Kim Dung, Lê Thị Hoa, Từ Thị Anh Phương, Hà Thị Quế)	7	2.000.000	14.000.000	
27	Trung tâm Giám định Y khoa			2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác tại đơn vị	1	2.000.000	2.000.000	
28	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm			2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Nguyễn Minh Chung)	1	2.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí			Ghi chú
		Số đối tượng	Mức quà (đồng/suất)	Kinh phí	
29	Trung Tâm Pháp Y			2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu tại đơn vị (Ông Phạm Đức Trang)	1	2.000.000	2.000.000	
30	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế			2.000.000	
	- Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang công tác	1	2.000.000	2.000.000	

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ

Mã số QHNS: 1083525

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	116
1	Chi bảo đảm xã hội	116
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	116

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM****Mã số QHNS: 1084562****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	2
1	Chi bảo đảm xã hội	2
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	2

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN PHỔI****Mã số QHNS: 1078627****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	48,5
1	Chi bảo đảm xã hội	48,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	48,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN BẢO VỆ SỨC KHOẺ TÂM THẦN****Mã số QHNS: 1089846****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	78,5
1	Chi bảo đảm xã hội	78,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	78,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN****Mã số QHNS: 1078628****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	27,0
1	Chi bảo đảm xã hội	27,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	27,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN LÃO KHOA - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG****Mã số QHNS: 1131510****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	42,0
1	Chi bảo đảm xã hội	42,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	42,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****Mã số QHNS: 1126909****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	22,0
1	Chi bảo đảm xã hội	22,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	22,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA****Mã số QHNS: 1070636****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	2,0
1	Chi bảo đảm xã hội	2,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	2,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ****Mã số QHNS: 1038421****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	2,0
1	Chi bảo đảm xã hội	2,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	2,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN CẤP CỨU****Mã số QHNS: 1027617****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	12,0
1	Chi bảo đảm xã hội	12,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	12,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHÁP Y****Mã số QHNS: 1123313****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	2,0
1	Chi bảo đảm xã hội	2,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	2,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA CẨM PHẢ****Mã số QHNS: 1119295****Mã KBNN nơi giao dịch: 2813***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	76,5
1	Chi bảo đảm xã hội	76,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	76,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH LIÊU****Mã số QHNS: 1119286****Mã KBNN nơi giao dịch: 2819***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	41,0
1	Chi bảo đảm xã hội	41,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	41,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA CHÈ****Mã số QHNS: 1119288****Mã KBNN nơi giao dịch: 2816***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	45,5
1	Chi bảo đảm xã hội	45,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	45,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÀM HÀ

Mã số QHNS: 1119285

Mã KBNN nơi giao dịch: 2825

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	52,0
1	Chi bảo đảm xã hội	52,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	52,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÔ TÔ****Mã số QHNS: 1119289****Mã KBNN nơi giao dịch: 2823***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	13,0
1	Chi bảo đảm xã hội	13,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	13,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ UÔNG BÍ****Mã số QHNS: 1119282****Mã KBNN nơi giao dịch: 2812***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	35,5
1	Chi bảo đảm xã hội	35,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	35,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HẠ LONG****Mã số QHNS: 1119291****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	94,0
1	Chi bảo đảm xã hội	94,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	94,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU****Mã số QHNS: 1123963****Mã KBNN nơi giao dịch: 2815***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	156,5
1	Chi bảo đảm xã hội	156,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025	156,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ QUẢNG YÊN****Mã số QHNS: 1123942****Mã KBNN nơi giao dịch: 2817***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	108,5
1	Chi bảo đảm xã hội	108,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	108,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẠ LONG****Mã số QHNS: 1123942****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	64,0
1	Chi bảo đảm xã hội	64,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	64,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ CẨM PHẢ****Mã số QHNS: 1119280****Mã KBNN nơi giao dịch: 2813***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	46,0
1	Chi bảo đảm xã hội	46,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	46,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN ĐỒN****Mã số QHNS: 1123949****Mã KBNN nơi giao dịch: 2822***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	99,0
1	Chi bảo đảm xã hội	99,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	99,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIÊN YÊN****Mã số QHNS: 1123958****Mã KBNN nơi giao dịch: 2814***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	95,5
1	Chi bảo đảm xã hội	95,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	95,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HÀ****Mã số QHNS: 1123948****Mã KBNN nơi giao dịch: 2821***Đơn vị tính: Triệu
đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	95,5
1	Chi bảo đảm xã hội	95,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	95,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ MÓNG CÁI****Mã số QHNS: 1123976****Mã KBNN nơi giao dịch: 2818***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	114,0
1	Chi bảo đảm xã hội	114,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	114,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH****Mã số QHNS: 1017339****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	335,5
1	Chi bảo đảm xã hội	335,5
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	335,5

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN BÃI CHÁY****Mã số QHNS: 1012203****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	362,0
1	Chi bảo đảm xã hội	362,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	362,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẨM PHẢ****Mã số QHNS: 1017341****Mã KBNN nơi giao dịch: 2813***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	122,0
1	Chi bảo đảm xã hội	122,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	122,0

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 17/01/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SẢN NHI QUẢNG NINH****Mã số QHNS: 1118585****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	128,0
1	Chi bảo đảm xã hội	128,0
-	Kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	128,0